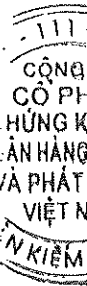


TT/ No.	Nội dung/ Contents	Trước khi thay đổi/ Previous	Thay đổi/ Change	Sau khi thay đổi/ After	Lý do thay đổi/ Reason
1	Vốn điều lệ (VNĐ)/ Charter Capital (VND)	1.220.700.780.000	0	1.220.700.780.000	
2	Tổng số cổ phiếu (cổ phiếu)/ Total number of shares	122.070.078	0	122.070.078	
3	Số lượng cổ phiếu quỹ (cổ phiếu)/ Treasury Stock (stock)	5.149	494.240	499.389	Mua lại cổ phiếu làm cổ phiếu quỹ/ Buying treasury shares
4	Số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành (cổ phiếu)/ Total number of outstanding voting shares	122.064.929	(494.240)	121.570.689	Mua lại cổ phiếu làm cổ phiếu quỹ/ Buying treasury shares
5	Số lượng cổ phiếu ưu đãi khác (nếu có)/ Number of preferred shares	0/No	0/No	0/No	



Trân trọng,

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN
NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM**

TỔNG GIÁM ĐỐC *th*

ĐỖ HUY HOÀI

